***Mẫu 7: Đề cương chi tiết học phần***



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

**KHOA LUẬT KINH TẾ**

**BỘ MÔN LUẬT KINH DOANH**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Thông tin tổng quát:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên học phần tiếng**  **Việt** | **LUẬT DOANH NGHIỆP** | | | |
| **Tên học phần tiếng**  **Anh** | **Law on enterprises** | | | |
| **Mã học phần** | BKB1046 | | | |
| Thuộc khối kiến thức | Khối kiến thức giáo dục đại cương | | | |
|  | X Bắt buộc | Tự chọn |  |
| Trình độ | Đại học | | | |
| Ngành học | Luật Kinh tế | | | |
| Khóa học | 2025-2029 | | | |
| Năm học | 2026-2027 | | | |
| Học kỳ | 4 | | | |
| Số tín chỉ | 3 tín chỉ  Lý thuyết (45 tiết/tín chỉ):  Thực hành, thí nghiệm, thảo luận (0 tiết/tín chỉ): Tự học, tự nghiên cứu (30 giờ/tín chỉ): | | | |
| Môn học tiên quyết |  | | | |
| Môn học trước |  | | | |
| Môn học sau |  | | | |
| Môn học song hành |  | | | |
| Ngôn ngữ sử dụng trong  giảng dạy | Tiếng Việt | | | |
| Các giảng viên phụ trách giảng dạy | TS Trịnh Thục Hiền TS Bùi Lê Thục Linh  ThS Trương Trọng Hiểu  ThS Nguyễn Thị Phương Thảo ThS Phan Thị Hương Giang ThS Bùi Nguyễn Trà My  ThS Trần Minh Tú ThS Nguyễn Đình Đức  ThS Trần Tuấn Khang | | | |
| Các giảng viên trợ giảng |  | | | |

1. **Mô tả môn học**

Môn học Luật Doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khóa học kinh doanh, nắm bắt các nội dung cơ bản của một số vấn đề pháp lý liên quan đến doanh nghiệp, các vấn đề pháp lý trong quan hệ kinh doanh nội bộ doanh nghiệp.

1. **Tài liệu học tập Giáo trình:**
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), Giáo trình Luật Thương mại 1, NXB Tư pháp
3. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2023), Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh, NXB Hồng Đức

**Tài liệu khác:**

1. Bùi Thị Hằng Nga (2017), Pháp luật doanh nghiệp: Quy định và tình huống, NXB ĐHQG TP HCM.
2. Đào Thị Thu Hằng (2015), Pháp luật về Chủ thể kinh doanh, NXB ĐHQG TP HCM.
3. Phạm Duy Nghĩa (2015), Luật kinh tế, NXB Công an nhân dân
4. Trương Nhật Quang (2024), Pháp luật về doanh nghiệp - Các vấn đề pháp lý cơ bản,

NXB Dân trí

1. Đào Thị Thu Hằng (2024), Công ty cổ phần theo pháp luật Việt Nam và Singapore, NXB ĐHQG TP.HCM
2. Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Đình Cung (2013), Công ty vốn, quản lý và tranh chấp theo Luật doanh nghiệp 2005, NXB Tri thức

**Văn bản pháp luật**

1. Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi 2022, 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành
2. Luật Đầu tư năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
3. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (COx) (1)** | **Mô tả mục tiêu (2)** | **CĐR của học phần**  **(CLOx) (3)** | **TĐNL (4)** |
| **CO1** | Trình bày các vấn đề pháp lý cơ bản về doanh nghiệp như quy định về thành lập, tổ chức, quản lý, giải thể doanh nghiệp, quyền và nghĩa  vụ của doanh nghiệp. | **CLO1** |  |
| **CO2** | Phân biệt các loại hình kinh doanh khác nhau, ưu điểm và hạn chế của từng loại hình doanh  nghiệp | **CLO2** |  |
| **CO3** | Giải thích tất cả các quyền của chủ sở hữu/thành viên/cổ đông của doanh nghiệp: quyền tài sản (quyền lợi lợi nhuận, định đoạt  vốn góp, quyền nhận tài sản theo tỷ lệ khi công | **CLO3** |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | ty giải thể, quyền ưu tiên mua cổ phần...), quyền quản lý công ty (biểu quyết tại cuộc họp, đề cử người vào các vị trí quản lý, v.v.), quyền khởi kiện các chức danh quản lý khi vi phạm  nghĩa vụ ... |  |  |
| **CO4** | Áp dụng các quy định về luật doanh nghiệp để  giải quyết các vấn đề nội bộ của doanh nghiệp | **CLO4** |  |
| **CO5** | Phân tích quy định pháp lý để giải quyết các  tình huống pháp lý | **CLO5** |  |
| **CO6** | Phát triển các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết  trình, suy luận và phản biện | **CLO6** |  |
| **CO7** | Tư vấn pháp lý để giải quyết các trường hợp cơ bản liên quan đến việc thành lập, tổ chức doanh nghiệp và các xung đột nội bộ trong doanh  nghiệp. | **CLO 7** |  |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR (1)** | **Mô tả CĐR (2)** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy (I, T, U**  **hoặc I, R,**  **M) (3)** |
| **CLO1** | Trình bày các vấn đề pháp lý cơ bản về doanh nghiệp như quy định về thành lập, tổ chức, quản lý, giải thể doanh nghiệp, quyền và nghĩa vụ của  doanh nghiệp. | **PLO1** | **I, T** |
| **CLO2** | Phân biệt các loại hình kinh doanh khác nhau, ưu  điểm và hạn chế của từng loại hình doanh nghiệp | **PLO1** | **I,T** |
| **CLO3** | Giải thích tất cả các quyền của chủ sở hữu/thành viên/cổ đông của doanh nghiệp: quyền tài sản (quyền lợi lợi nhuận, định đoạt vốn góp, quyền nhận tài sản theo tỷ lệ khi công ty giải thể, quyền ưu tiên mua cổ phần...), quyền quản lý công ty  (biểu quyết tại cuộc họp, đề cử người vào các vị | **PLO2** | **I,T,U** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | trí quản lý, v.v.), quyền khởi kiện các chức danh  quản lý khi vi phạm nghĩa vụ ... |  |  |
| **CLO4** | Áp dụng các quy định về luật doanh nghiệp để  giải quyết các vấn đề nội bộ của doanh nghiệp | **PLO2,**  **PLO5** | **T,U** |
| **CLO5** | Phát triển các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết  trình, suy luận và phản biện | **PLO2,**  **PLO4** | **I,T** |
| **CLO6** | Tư vấn pháp lý để giải quyết các trường hợp cơ bản liên quan đến việc thành lập, tổ chức doanh nghiệp và các xung đột nội bộ trong doanh  nghiệp. | **PLO2, PLO8** | **T,U** |

1. **Đánh giá môn học**
   * Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

+ Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

+ Điểm thành phần: kết quả học tập một học phần được đánh giá theo quá trình học tập, thể hiện bởi các điểm thành phần được làm tròn tới một chữ số thập phân.

+ Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh**  **giá (1)** | **Bài đánh giá (Ax.x)**  **(2)** | **CĐR học phần (CLOx)**  **(3)** | **Tiêu chí đánh giá**  **(4)** | **Thời lượng đánh giá (5)** | **Trọng số (6)** |
| A1.  Đánh giá quá trình | A1.1 Phát biểu xây dựng bài | CLO1 CLO2 CLO4 | Quan điểm cá nhân | Giảng viên tự chủ động | 20% |
| A1.2 Sinh viên thuyết trình, thảo luận nhóm | CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 | Bài tập nhóm, mức độ đóng góp của thành viên trong nhóm / Bài tập  cá nhân | Giảng viên tự chủ động |
| A2.  Đánh giá giữa kì | A2.1 Giảng viên đưa ra một vấn đề pháp lý để sinh viên viết bài luận thể  hiện quan điểm về vấn đề đó | CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 | Bài tập cá nhân | Giảng viên tự chủ động | 30% |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | A2.2 Giảng viên cho sinh viên làm bài kiểm tra cá nhân (trắc nghiệm hoặc tự  luận) |  |  |  |  |
| A3.  Đánh giá cuối kì | Sinh viên thi cuối kỳ theo lịch chung của nhà trường. | CLO1 CLO2 CLO3 CLO4  CLO5 CLO6 | Trắc nghiệm | 60 phút | 50% |

- Thang điểm đánh giá: theo thang điểm 10, thang điểm 100 hoặc thang điểm 4 được dùng để ghi nhận và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm và cách xếp loại kết quả học tập được thực hiện như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Thang điểm hệ 10** | **Thang điểm hệ 100** | **Thang điểm hệ 4** | |
| **Điểm số** | **Điểm chữ** |
| Xuất sắc | Từ 9,0 đến 10,0 | Từ 90 đến 100 | 4,0 | A+ |
| Giỏi | Từ 8,0 đến cận 9,0 | Từ 80 đến cận 90 | 3,5 | A |
| Khá | Từ 7,0 đến cận 8,0 | Từ 70 đến cận 80 | 3,0 | B+ |
| Trung bình khá | Từ 6,0 đến cận 7,0 | Từ 60 đến cận 70 | 2,5 | B |
| Trung bình | Từ 5,0 đến cận 6,0 | Từ 50 đến cận 60 | 2,0 | C |
| Yếu | Từ 4,0 đến cận 5,0 | Từ 40 đến cận 50 | 1,5 | D+ |
| Kém | Từ 3,0 đến cận 4,0 | Từ 30 đến cận 40 | 1,0 | D |
| < 3,0 | Dưới 30 | 0,0 | F |

- Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần đạt, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

1. **Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần (1)** | **Nội dung (2)** | **CĐR**  **môn học**  **(3)** | **Hoạt động dạy và học (4)** | **Hoạt động đánh giá**  **(5)** |
| **1** | **Chương 1: Tổng quan chung về doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2020**  *1.1 Khái niệm, đặc*  *điểm, phân loại doanh nghiệp* | CLO1 CLO2 | **Giảng viên:**   * Thuyết giảng: giới thiệu quy định pháp luật * Hỏi đáp: gợi mở vấn đề * Hướng dẫn chia nhóm, gửi đề tài để thuyết trình, bình luận án **Sinh viên:** | A1.1 A2.1 A2.2 A3.1 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | * 1. *Thành lập và đăng ký kinh doanh*   2. *Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp* |  | * Học trên lớp : Phân tích các quy định pháp luật; trả lời các câu hỏi liên quan đến điều kiện góp vốn thành lập doanh nghiệp * Học ở nhà: đọc các văn bản pháp luật; đọc các lý thuyết về công ty; so sánh các loại hình doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam với các loại hình doanh nghiệp ở một số nước trên thế giới (Anh, Mỹ, Pháp,   Đức, Trung Quốc) |  |
| **2** | **Chương 2: Doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh**   * 1. *Doanh nghiệp tư nhân*      1. Khái niệm, đặc điểm      2. Quyền của chủ DNTN      3. Trách nhiệm của chủ DNTN   *2.2 Hộ kinh doanh* | CLO1 CLO2 CLO3 | **Giảng viên:**   * Thuyết giảng: Trình bày, gợi ý và hướng dẫn sinh viên nắm bắt, phân tích các quy định về doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh * Hướng dẫn thảo luận nhóm   **Sinh viên:**   * Học trên lớp: giải các bài tập tình huống nhỏ liên quan đến quyền của chủ doanh nghiệp tư nhân; làm rõ đặc điểm không có tư cách pháp nhân của DNTN và tính chịu trách nhiệm vô hạn của chủ DNTN * Học tại nhà: Đọc trước các văn bản quy phạm pháp luật; So sánh doanh nghiệp tư nhân với hộ kinh doanh; So sánh doanh nghiệp tư nhân theo pháp luật Việt Nam với loại hình doanh nghiệp một chủ của một số quốc   gia | A1.1 A2.1 A2.2 A3.1 |
| **3** | **Chương 3: Công ty hợp danh**   * 1. *Khái niệm, đặc điểm của công ty hợp danh*   2. *Địa vị pháp lý của các loại thành viên* | CLO1 CLO2 CLO6 | **Giảng viên:**   * Thuyết giảng: Trình bày, hướng dẫn sinh viên nắm bắt và phân tích các quy định về công ty hợp danh * Cung cấp các tình huống pháp lý và hướng dẫn thảo luận nhóm   **Sinh viên:** | A1.1 A2.1 A2.2 A3.1 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *trong công ty hợp danh*   * + 1. Thành viên hợp danh     2. Thành viên góp vốn   1. *Mô hình quản lý trong công ty hợp danh*   2. *Vấn đề tài chính trong công ty hợp danh*      1. Tài sản công ty hợp danh      2. Chuyển nhượng vốn      3. Chia lợi nhuận |  | * Học trên lớp: phân tích các quy định pháp luật, lập bảng so sánh 2 loại thành viên của công ty hợp danh; làm việc nhóm để giải quyết các tình huống được GV cung cấp * Học tại nhà: Đọc văn bản quy phạm pháp luật; So sánh CTHD theo pháp luật Việt Nam với mô hình “partnership” trong luật Anh Mỹ và công ty hợp danh trong luật Đức |  |
| **4** | **Chương 4: Công ty trách nhiệm hữu hạn**   * 1. *Công ty TNHH 2 thành viên trở lên*      1. Khái niệm, đặc điểm      2. Thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên      3. Mô hình quản lý trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên      4. Vấn đề tài chính trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên | CLO1 CLO2 CLO6 | **Giảng viên:**   * Thuyết giảng: Trình bày, hướng dẫn sinh viên nắm bắt và phân tích các quy định về công ty TNHH * Cung cấp các tình huống pháp lý và hướng dẫn thảo luận nhóm * Hướng dẫn SV thuyết trình và thảo luận   **Sinh viên:**   * Học trên lớp: Phân tích các quy định pháp luật; Lần lượt các nhóm SV được thuyết trình theo chủ đề đã phân công; các nhóm còn lại tham gia phản biện, thảo luận; giải quyết tình huống pháp lý GV đưa ra * Học tại nhà: Đọc trước các văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn bị nội dung thuyết trình theo nhóm với đề tài đã được phân công; so sánh công ty TNHH 2 thành viên trở lên với công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành   viên; So sánh công ty trách | A1.1 A2.1 A2.2 A3.1 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | nhiệm hữu hạn một thành viên với doanh nghiệp tư nhân  - Sinh viên nộp bài luận giữa kỳ (nếu có) |  |
| **5** | **Chương 4: Công ty trách nhiệm hữu hạn (tiếp theo)**   * 1. *Công ty TNHH 1 thành viên*      1. Khái niệm, đặc điểm      2. Quyền của chủ sở hữu công ty TNHH 1 thành viên      3. Mô hình quản lý của công ty TNHH 1 thành viên      4. Vấn đề tài chính trong công ty TNHH 1 thành viên | CLO1 CLO2 CLO6 | **Giảng viên:**   * Thuyết giảng: Trình bày, hướng dẫn sinh viên nắm bắt và phân tích các quy định về công ty TNHH * Cung cấp các tình huống pháp lý và hướng dẫn thảo luận nhóm * Hướng dẫn SV thuyết trình và thảo luận   **Sinh viên:**   * Học trên lớp: Phân tích các quy định pháp luật; Lần lượt các nhóm SV được thuyết trình theo chủ đề đã phân công; các nhóm còn lại tham gia phản biện, thảo luận; giải quyết tình huống pháp lý GV đưa ra * Học tại nhà: Đọc trước các văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn bị nội dung thuyết trình theo nhóm với đề tài đã được phân công; so sánh công ty TNHH 2 thành viên trở lên với công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên; So sánh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với doanh nghiệp tư nhân * Sinh viên nộp bài luận giữa kỳ   (nếu có) | A1.1 A2.1 A2.2 A3.1 |
| **6** | **Ôn tập giữa kỳ** | CLO1 CLO2 CLO3  CLO6 | **Giảng viên:** Thảo luận  **Sinh viên:** Học trên lớp, hệ  thống lý thuyết, phân tích quy định, giải quyết tình huống | A1.1 A2.1 A2.2  A3.1 |
| **7** | **Chương 5: Công ty Cổ phần** | CLO1 CLO2 | **Giảng viên:**  Thuyết giảng: Trình bày, hướng dẫn sinh viên nắm bắt và phân | A1.1 A2.1 A2.2  A3.1 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | * 1. *Khái niệm, đặc điểm của công ty cổ phần*   2. *Cổ phần, cổ phiếu của công ty cổ phần*      1. Các loại cổ phần của công ty cổ phần      2. Cổ phiếu của công ty cổ phần | CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 | tích các quy định về công ty cổ phần   * Cung cấp một vài bản án điển hình về tranh chấp nội bộ của CTCP và hướng dẫn SV bình luận án   **Sinh viên:**   * Học trên lớp: phân tích các quy định pháp luật, giải quyết tình huống; Lần lượt các nhóm SV thuyết trình bản án và bình luận án theo chủ đề đã phân công; các nhóm còn lại tham gia phản biện, thảo luận * Học ở nhà: đọc trước các văn bản pháp luật; So sánh công ty cổ phần với công ty TNHH;   Tìm án, bình luận, phân tích án |  |
| **8** | **Chương 5: Công ty Cổ phần (tiếp theo)**   * 1. *Cổ đông của công ty cổ phần*   2. *Mô hình quản lý của công ty cổ phần*   3. *Vấn đề tài chính của công ty cổ phần* | CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 | **Giảng viên:**  Thuyết giảng: Trình bày, hướng dẫn sinh viên nắm bắt và phân tích các quy định về công ty cổ phần   * Cung cấp một vài bản án điển hình về tranh chấp nội bộ của CTCP và hướng dẫn SV bình luận án   **Sinh viên:**   * Học trên lớp: phân tích các quy định pháp luật, giải quyết tình huống; Lần lượt các nhóm SV thuyết trình bản án và bình luận án theo chủ đề đã phân công; các nhóm còn lại tham gia phản biện, thảo luận * Học ở nhà: đọc trước các văn bản pháp luật; So sánh công ty cổ phần với công ty TNHH;   Tìm án, bình luận, phân tích án | A1.1 A2.1, A2.2 A3.1 |
| **9** | **Chương 6: Tổ chức**  **lại, giải thể doanh nghiệp** | CLO1  CLO2 CLO6 | **Giảng viên:**  - Thuyết giảng: Trình bày, hướng dẫn sinh viên nắm bắt | A1.1  A2.1 A2.2 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | * 1. *Tổ chức lại doanh nghiệp*      1. Chia, tách doanh nghiệp      2. Sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp   2. *Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*   3. *Giải thể doanh nghiệp* |  | và phân tích các quy định về tổ chức loại DN, chuyển đổi và giải thể DN như điều kiện thực hiện, chủ thể quyết định, thủ tục thực hiện…   * Hỏi đáp nhằm gợi mở vấn đề   **Sinh viên:**   * Học trên lớp: Phân tích các quy định pháp luật, lập bảng so sánh các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp * Học tại nhà: Đọc trước văn bản pháp luật; So sánh giải thể doanh nghiệp với phá sản và tạm ngừng kinh doanh; nghiên cứu hoạt động M&A của doanh   nghiệp | A3.1 |
| **10** | **ÔN TẬP** | CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 | **Giảng viên:**   * Hệ thống hoá kiến thức * Giải đáp thắc mắc * Trả điểm giữa kỳ, quá trình, giải quyết khiếu nại điểm (nếu có) * Phổ biến lại nội dung, hình thức kiểm tra cuối kỳ * Giảng viên giới thiệu một số vấn đề thực tiễn để sinh viên tự nghiên cứu và các địa điểm ngoại khoá phù hợp   **Sinh viên:**   * Sinh viên đặt câu hỏi * Khiếu nại điểm (nếu có) * Sinh viên tự ôn tập | A1.1 A2.1 A2.2 A3.1 |

1. **Tổng thời lượng học tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Hoạt động dạy và học** | **Số lần** | **Thời lượng (giờ)** | **Tổng thời lượng (giờ)** |
| Thời lượng học trên | Thuyết giảng; định hướng sinh viên tìm kiếm, đọc, xử lý thông tin; hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm; sinh viên tham |  | 37,5 | 37,5 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| lớp (bao  gồm cả tuần thi) | gia lớp học 100% thời lượng theo quy định |  |  |  |
| Tự học ngoài giờ | Tìm kiếm tài liệu, đọc các thông lệ quốc tế |  | 90 | 90 |
| Bài tập  tình huống | Chuẩn bị trình bày, thảo luận các bài tập tình huống |  | 5 | 5 |
| Bài luận | Bình luận vấn đề pháp lý, tranh chấp |  | 10 | 10 |
| Bài thuyết trình | Thuyết trình theo chủ đề phân từng nhóm |  | 5 | 15 |
| Thi giữa kỳ | Sinh viên làm 1 bài kiểm tra giữa kỳ |  | 2,5 | 15 |
| Thi cuối kỳ | Bài thi trắc nghiệm (theo kế hoạch chung của trường) |  | 60 phút | 60 phút |
| **Tổng thời lượng** | |  | 150 giờ | 150 giờ |
| **Tổng thời lượng/ ….. giờ** | |  |  |  |
| **Chuyển đổi tín chỉ theo ECTS** | |  |  |  |

1. **Quy định của môn học**
   * Sinh viên cần chuẩn bị bài, đọc tài liệu trước khi đến lớp để đủ khả năng tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, phân tích các tình huống pháp lý giảng viên đưa ra và bài thuyết trình của các nhóm
   * Sinh viên cần tham gia đầy đủ buổi học và tích cực xây dựng ý kiến
   * Liêm chính học thuật cần được tuân thủ trong quá trình viết bài luận
2. **Phụ trách môn học**
   * Khoa: Luật Kinh tế
   * Bộ môn: Luật Kinh doanh
   * Địa chỉ và email liên hệ:
3. **Đề cương được cập nhật và biên soạn ngày:** 12/8/2025
4. **Đề cương được thẩm định và thông qua ngày:** 18/8/2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**GIẢNG VIÊN LẬP ĐỀ CƯƠNG**

****

**ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

****

**TS. Nguyễn Thị Thanh Xuân**

**TRƯỞNG KHOA**

****

**PGS.TS Ngô Hữu Phước**